

BÀI 35: MÔI TRƯỜNG SỐNG VÀ CÁC NHÂN TỐ SINH THÁI

BÀI 35

I. MÔI TRƯỜNG SỐNG VÀ CÁC NHÂN TỐ SINH THÁI:

(Khuyến khích học sinh tự học)

1. Môi trường sống:

- Môi trường sống là tất cả các nhân tố bao quanh sinh vật, có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp tới sinh vật, làm ảnh hưởng đến sự tồn tại, sinh trưởng, phát triển và những hoạt động khác của sinh vật.
- Các loại môi trường sống: Môi trường trên cạn, môi trường nước, môi trường đất và môi trường sinh vật.
- Mối quan hệ giữa sinh vật và môi trường:

Là mối quan hệ qua lại, môi trường tác động lên sinh vật đồng thời sinh vật cũng tác động làm thay đổi môi trường.

2. Nhân tố sinh thái:

- Nhân tố sinh thái là tất cả những nhân tố trong môi trường sống tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến sinh vật.
- Tất cả các nhân tố sinh thái gắn bó chặt chẽ với nhau thành một tổ hợp sinh thái tác động lên sinh vật.
- Các loại nhân tố sinh thái: Nhân tố vô sinh và nhân tố hữu sinh

II. GIỚI HẠN SINH THÁI VÀ Ổ SINH THÁI:

1. Giới hạn sinh thái:

Là khoảng giá trị xác định của một nhân tố sinh thái mà trong khoảng đó sinh vật có thể tồn tại và phát triển được.

* Khoảng thuận lợi: Là khoảng của các nhân tố sinh thái ở mức phù hợp, đảm bảo cho sinh vật thực hiện các chức năng sống tốt nhất.

* Khoảng chống chịu: Là khoảng của các nhân tố sinh thái gây ức chế cho hoạt động sinh lí của sinh vật.

2. Ổ sinh thái:

Khái niệm: Ổ sinh thái là không gian sinh thái mà ở đó tất cả các nhân tố sinh thái của môi trường nằm trong giới hạn cho phép loài đó tồn tại và phát triển.

Nơi ở: Nơi ở chỉ là nơi cư trú

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Theo quan điểm sinh thái học, môi trường sống của sinh vật bao gồm:

A. các yếu tố vật chất, phi vật chất trên trái đất.

B. tất cả các nhân tố xung quanh sinh vật, ảnh hưởng tới sự sinh trưởng, phát triển và các hoạt động sống khác của sinh vật.

C. tất cả các nhân tố sinh thái, có tác động tới sinh vật, ảnh hưởng tới sự sinh trưởng, phát triển và các hoạt động sống của sinh vật.

D. môi trường không khí, môi trường đất, môi trường nước, môi trường sinh vật.

Câu 2: Thế nào là nhân tố sinh thái?

A. Nhân tố môi trường trong tự nhiên có thể có tác động hoặc không tác động đến đời sống của sinh vật.

B. Tất cả các nhân tố vô sinh của môi trường tác động đến đời sống của sinh vật.

C. Tất cả các nhân tố hữu sinh của môi trường tác động đến đời sống của sinh vật.

D. Nhân tố môi trường có ảnh hưởng trực hoặc gián tiếp đến đời sống của sinh vật.

Câu 3: Một “*không gian sinh thái*” mà ở đó tất cả các nhân tố sinh thái của môi trường nằm trong giới hạn sinh thái cho phép loài đó tồn tại và phát triển được gọi là:

A. sinh cảnh.

B. ổ sinh thái.

C. nơi ở.

D. giới hạn sinh thái.

Câu 4: Trong các nhân tố dưới đây nhân tố sinh thái nào khác với các nhân tố còn lại?

A. Nhiệt độ.

B. Ánh sáng.

C. Con người.

D. Nước.

Câu 5: Khi nói về quan hệ giữa sinh vật với môi trường, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?

I. Mọi quan hệ giữa sinh vật với môi trường là mối quan hệ qua lại.

II. Các nhân tố sinh thái gắn bó chặt chẽ với nhau thành một tổ hợp sinh thái tác động lên sinh vật.

III. Sinh vật có thể tồn tại và phát triển ổn định mà không chịu sự tác động của các nhân tố môi trường

IV. Mỗi sinh vật đều có khoảng giá trị xác định của một nhân tố sinh thái mà trong khoảng đó sinh vật có thể tồn tại và phát triển theo thời gian.

A. 3.

B. 2.

C. 1.

D. 4.

Câu 6: Đặc điểm nào sau đây của thực vật thích nghi với môi trường khô hạn?

A. Tầng cutin rất mỏng.

B. Lá mỏng.

C. Rễ cây nông.

D. Thân cây mọng nước.

Câu 7: Cá rô phi nuôi ở Việt Nam có giá trị giới hạn dưới và giới hạn trên về nhiệt độ lần lượt là $5,6^{\circ}\text{C}$ và 42°C . Giá trị nhiệt độ từ $5,6^{\circ}\text{C}$ đến 42°C được gọi là:

A. điểm gây chết.

B. khoảng thuận lợi.

C. Khoảng chống chịu.

D. giới hạn sinh thái.

Câu 8: Hành động nào dưới đây gây bất lợi cho môi trường?

A. Giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho cộng đồng.

B. Trồng rừng.

C. Phá rừng làm rẫy.

D. Chặt tỉa cành để lấy củi.

Câu 9: Trong một ao, người ta có thể nuôi kết hợp nhiều loại cá: mè trắng, mè hoa, trắm cỏ, trắm đen, trôi, chép... có các ổ sinh thái dinh dưỡng khác nhau chủ yếu để.

A. tận thu tối đa nguồn thức ăn trong ao.

B. thu nhận được nhiều loại sản phẩm có giá trị khác nhau.

C. tận dụng được nguồn thức ăn là các loài động vật đáy.

D. tạo ra sự đa dạng loài trong hệ sinh thái ao.

Câu 10: So với những loài động vật hằng nhiệt tương tự sống ở vùng nhiệt đới ẩm áp, động vật hằng nhiệt sống ở vùng hàn đới thường có:

A. tỉ số giữa diện tích bề mặt cơ thể với thể tích giảm, góp phần làm tăng sự tỏa nhiệt của cơ thể.

B. tỉ số giữa diện tích bề mặt cơ thể với thể tích giảm, góp phần hạn chế sự tỏa nhiệt của cơ thể.

C. tỉ số giữa diện tích bề mặt cơ thể với thể tích tăng, góp phần làm tăng sự tỏa nhiệt của cơ thể.

D. tỉ số giữa diện tích bề mặt cơ thể với thể tích tăng, góp phần hạn chế sự tỏa nhiệt của cơ thể.